

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 05 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST- HS, ngày 22 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 21 tháng 12 năm 1992 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: tổ 5, khu 11, phường Th S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1971; Có vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm: 1996; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Tô Văn C, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khu dân cư Lưu Hạ, xã A L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (đã chết);

- Đại diện hợp pháp của bị hại Tô Văn C: Ông Tô Văn B, sinh năm: 1974 (là bố đẻ của anh C); bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1972 (là mẹ đẻ của anh C) và chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1994 (là vợ của anh C); cùng địa chỉ: Khu dân cư Lưu Hạ, xã A L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện của bị hại tham gia tố tụng là ông Tô Văn B. (Có ủy quyền của bà Nguyễn Thị Y và chị Bùi Thị Ng). Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 5, khu 11, phường Th S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 11, phường Th S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát (BKS): 14N-7488 chở vợ là chị Vũ Thị H ở ghế phụ đi hướng từ phường Th S vào phường V D, thành phố Uông Bí. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, L di chuyển đến khu đường nội thành thuộc tổ 10, khu 1, phường V D với tốc độ khoảng 40km/h ở giữa phần đường bên phải hướng di chuyển. Khi xe bắt đầu vào đoạn đường cua về phía bên trái thì L phát hiện phía trước có 01 xe mô tô do 1 nam thanh niên (*sau này biết tên là anh Tô Văn C, trú tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 34D1-078.04*) đang di chuyển ngược chiều với tốc độ nhanh, lấn sang phần đường của L. Thấy vậy, L đánh lái xe ô tô sang trái để tránh và nhường đường cho xe mô tô. Khi phần đầu xe ô tô của L sang phần đường ngược chiều thì xe mô tô cũng đi đến và đâm vào đầu xe phía trước bên phải của xe ô tô do L điều khiển làm xe mô tô và anh C ngã đổ văng sang phần đường của L. Hậu quả: anh C tử vong trên đường đi cấp cứu, 2 phương tiện bị hư hỏng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Khám nghiệm hiện trường theo hướng Uông Bí -Vàng Danh; lấy mép đường bên trái làm lề chuẩn. Mặt đường trải áp phan bằng phẳng, khô ráo, hướng cong phải qua trái và dốc trên xuống dưới hướng Uông Bí - Vàng Danh; lòng đường rộng 7,3m; Tại hiện trường thể hiện xe ô tô BKS: 14N-7488 đỗ trên phần đường ngược chiều ô tô di chuyển (đầu hướng đi Vàng Danh, chệch về phía lề đường bên trái; tâm trục lớp trước bên trái và bên phải cách lề đường bên trái 01m và 1,9m); Xe mô tô nằm đổ nghiêng bên trái trên phần đường ngược chiều xe mô tô di chuyển (*Đầu xe mô tô quay hướng đi Uông Bí chệch về phía lề đường bên phải; tâm trục lớp trước và sau xe mô tô cách lề đường bên phải 0,3m và 1,4m*);

Tại hiện trường để lại đám mảnh vỡ của xe ô tô nằm rải rác trên mặt đường có chiều hướng từ Vàng Danh đi Uông Bí trong diện (5,1x0,5)m; điểm đầu cách mép đường bên trái là 2,5m; điểm cuối của đám mảnh vỡ là điểm đầu vết trượt xước, cách mép đường trái 4,55m có chiều dài 6,9m do xe mô tô tạo ra trên mặt đường, hướng Vàng Danh - Uông Bí, chệch về phía lề đường bên phải; điểm cuối là tâm trục xe mô tô; cách đầu vết trượt xước về hướng trung tâm Uông Bí 02m là vị trí đôi dép và nhiều mảnh vỡ của xe mô tô trên mặt đường, cách mép đường bên phải 5,1m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: xe mô tô đâm trực diện vào phần đầu xe phía trước bên phải xe ô tô rồi trượt theo sườn bên phải xe ô tô, sau đó ngã đổ bên trái ra đường.

+ Xe ô tô BKS 14N-7488: góc bên phải đầu nắp ca bô, tai xe bị móp méo, bóng tróc sơn và bả ma tít, vỡ cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải; góc bên phải ba đèn số phía trước bị bung bật, trên bề mặt có đám trượt xước nhựa bám dính chất màu đen; mặt ngoài lớp và mặt ngoài ốp la zăng lớp trước bên phải có đám trượt xước nhựa; sườn bên phải xe bao gồm từ cánh cửa trước và cánh cửa sau bên phải có vết tỳ trượt xước sơn và kim loại...(tất cả đều có chiều hướng từ trước về sau).

+ Xe mô tô BKS 34D1-078.04: vỡ nát, gãy, rách, bung bật toàn bộ chi tiết đầu xe (ốp nhựa, đèn chiếu sáng, 02 đèn xi nhan, hộp đồng hồ công tơ mét, mặt

nạ, cổ phốt, tay nắm tay lái bên trái...); đầu phần trên cánh yếm phải bị nứt vỡ nhựa, trượt xước nhựa có bám dính chất màu đen dạng cao su hướng từ trước về sau; giá đỡ chân phía trước bên phải rách cao su, bị đẩy cong từ trước về sau; sườn bên trái của xe mô tô trượt xước nhựa hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; mặt trước cánh yếm bên trái có đám chùi trượt bụi còn mới hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.

Kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi số 27 và kết luận giám định hoá pháp ngày 24/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận anh C bị chảy máu mũi thành dòng, chảy máu khoang miệng; gãy xương chính mũi; trật khớp ức đòn trái, gãy kín xương sườn 6 đường giữa đòn phải, gãy kín xương sườn 5,6 đường giữa đòn trái; chọc dò khoang ngực trái có nhiều mẫu lẫn bọt khí màu hồng; vết thương vùng cằm lộ xương cằm, sây sát da nhiều nơi; Ethanol trong máu 309,02mg/100ml; Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não kín, vỡ tầng trước nền sọ + chấn thương ngực kín, tràn máu khoang màng phổi, đưng dập nhu mô phổi, gãy kín xương sườn 6 bên phải, 5 và 6 bên trái.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Uông Bí kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 34D1-078.04 bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông trên là 477.500 đồng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không tuân thủ nguyên tắc chung và nguyên tắc tránh xe đi ngược chiều, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”...

Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.”...

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSUB ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L** về tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại bị

cáo Nguyễn Văn L 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Vũ Thị H có lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 23/3/2021 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/3/2021, tại đoạn đường nội thành, thuộc tổ 10, khu 1, phường V D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn L (*có giấy phép lái xe ô tô theo quy định*) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS: 14N-7488, theo hướng Uông Bí đi Vàng Danh. Do không tuân thủ nguyên tắc chung và nguyên tắc tránh xe đi ngược chiều, nên khi gặp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 34D1-078.04 do anh Tô Văn C điều khiển đi phía trước ngược chiều, Long đã điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái vào phần đường của xe ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả: Anh C tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ:

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”...

Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.”...

Do hậu quả của hành vi vi phạm làm anh Tô Văn C tử vong, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông là khách thể được pháp luật nhà nước bảo vệ. Do không tuân thủ nghiêm túc quy định Luật an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông, là loại phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ, nên bị cáo đã gây ra tai nạn, hậu quả đáng tiếc là làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên, bị hại cũng có lỗi 1 phần vì đã điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đã uống nhiều bia rượu và đã có biểu hiện đi lảng sang phần đường ngược chiều làm bị cáo bất buộc phải tránh nên gây ra tai nạn.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường chi trả chi phí khắc phục hậu quả cho gia đình đại diện của bị hại, đại diện của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và giáo dục của gia đình, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đủ để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do bị cáo bị xử hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự cần hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo, do vậy hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, đối với bị cáo.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có công việc ổn định, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bản thân có nhận thức tốt sau khi vi phạm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô BKS 14N-7488 cùng các giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn L (bố của bị cáo L), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông L, nên không đề cập xử lý;

- Đối với xe mô tô BKS 34D1-078.04, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Tô Văn C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình anh C quản lý, nên không đề cập xử lý;

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số: 220159003826, mang tên Nguyễn Văn L, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2015, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo, nên trả lại bị cáo Nguyễn Văn L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Tô Văn C số tiền là 200.000.000 đồng; về phương tiện bị hư hỏng các bên tự khắc phục và không yêu cầu đề nghị gì khác. Đại diện gia đình anh Tô Văn C có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L, nên không đề cập xử lý; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L có lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay thể hiện: Chiếc xe ô tô BKS 14N-7488 do ông đứng tên chủ sở hữu, là xe của gia đình. Ngày 23/3/2021, con trai ông là bị cáo L mượn xe của ông để đi lại và gây tai nạn. Quá trình điều tra ông đã được trả lại xe ô tô trên. Đối với hư hỏng của xe, ông tự khắc phục, không yêu cầu anh L phải bồi thường gì.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Th S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Th S, thành phố Uông Bí trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, số: 29, ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, số: 16/QĐ-THXC, ngày 12 tháng 5 năm 2021, của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Nguyễn Văn L, từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số: 220159003826, mang tên Nguyễn Văn L, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2015 (*hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án*).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Th S, tp Uông Bí
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tp Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an tp Uông Bí;
- Chi cục THA DS tp. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định